

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH.

Địa chỉ: Số 833A xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Tài sản đấu giá: 52,62 ha trồng cây keo lai tại phân khu 3A, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cây keo lai trồng năm 2018: - Mật độ trung bình: 1.860 cây/ha. - Đường kính thân cây trung bình: $D(1,3) = 14,6$ cm/cây. - Chiều cao thân cây trung bình: 20 mét/cây.	ha	27,45
2	Cây keo lai trồng năm 2019: - Mật độ trung bình: 1.690 cây/ha. - Đường kính thân cây trung bình: $D(1,3) = 13,8$ cm/cây. - Chiều cao thân cây trung bình: 18,6 mét/cây.	ha	25,17

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 9.520.022.520 đồng. (Bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm hai mươi triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm hai mươi đồng).

Đơn vị trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, chi phí khai thác, thuê kéo, vận chuyển cây, dọn dẹp mặt bằng và bàn giao đất sạch. Các cây keo lai hiện đang thuộc quản lý của Tổng công ty tại phân khu 3A, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại Khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Thông tư số 02/2022/TT/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp.

Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá được Tổng công ty ban hành kèm theo Thông báo này.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nộp hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo.

Địa điểm nộp hồ sơ: Trụ sở Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – MTV Công ty TNHH. Địa chỉ: Số 833A xa lộ Hà Nội, khu phố 1 phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836110.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- TGD và các Phó TGD;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KTTC, QT&KTNB, KHTH, VP, DA;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Vũ Hậu

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

*(Kèm theo Thông báo số 840/TB-TCTCNTP ngày 03/12/2024
của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.*

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	23,0
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá.</i>	11,0
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...).</i>	6,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.</i>	5,0
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.</i>	8,0
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá.</i>	4,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.</i>	4,0
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.</i>	2,0
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.</i>	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan.</i>	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá.</i>	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.</i>	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá.</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào).</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng.</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng.</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng.</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên.</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch).</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên.</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm.</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm.</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên.</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3.</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên.</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên.</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên.</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4.</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng.</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng.</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên.</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2.</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào).</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên.</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.</i>	1,0
IV	<i>Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính.</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	5,0
1	<i>Có trụ sở chính và địa điểm tổ chức đấu giá tài sản tại Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.</i>	1,0
2	<i>Có tối thiểu 03 đấu giá viên có kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.</i>	1,0
3	<i>Đã từng thực hiện đấu giá tài sản cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ hoặc các đơn vị thành viên trong tổ hợp Tổng công ty).</i>	1,0
4	<i>Có kinh nghiệm trong việc thực hiện đấu giá cây keo lai.</i>	1,0
5	<i>Thống kê 10 hợp đồng tiêu biểu bán đấu giá tài sản nhà nước đã đấu giá thành công.</i>	1,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.</i>	Không đủ điều kiện